

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2020/HN - ST

Ngày: 09 - 6 - 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen

2. Ông Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST - HN ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1977 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trức P, sinh năm 1981 (có mặt)

Cùng trú tại: Số 239B/14 ấp TH, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trức P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 11/9/2013. Vợ chồng chung sống đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không chung thủy, chị đã nhiều lần khuyên ngăn anh P, anh P cũng hứa sẽ thay đổi, nhưng anh P vẫn tiếp tục qua lại với người

phụ nữ khác. Hiện tại, chị và anh P vẫn sống chung nhà với nhau nhưng không nhìn mặt, không nói chuyện gì với nhau, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trức P

- Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- **Bị đơn: Anh Nguyễn Trức P trình bày:**

Anh và chị Huỳnh Thị L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 11/9/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, anh P thừa nhận không chung thủy với chị L, có quen với người phụ nữ khác bên ngoài, nhưng đã xin L tha thứ và hứa sẽ thay đổi quay về nhà sống để lo cho L. Anh cam kết nếu sau này, nếu anh có quen với người phụ nữ nào khác anh hoàn toàn chịu trách nhiệm. Hiện tại, anh vẫn còn yêu thương chị L, nên không đồng ý ly hôn với Huỳnh Thị L

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyền số 01HT2013, do Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 11/9/2013 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị L và anh Nguyễn Trức P là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa L và anh P đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng do anh P không chung thủy với chị L, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định Điều 19 Luật Hôn và gia đình, làm cho hôn nhân của chị L và anh P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly

hôn của chị L là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh P.

[4] Về con chung: chị L và anh P không có con chung, không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị L và anh P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị L phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Trúc P.

2. Về con chung: Chị L và anh P không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh P không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005620 ngày 03/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú